

Số : **60 /2005/NQ-HĐND**

Tuyên Quang, ngày 08 tháng 12 năm 2005

NGHỊ QUYẾT
Về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội,
đảm bảo quốc phòng, an ninh năm 2006

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG
KHOÁ XVI, KỲ HỌP THỨ 5

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Sau khi xem xét báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện nhiệm vụ kinh tế-xã hội, quốc phòng, an ninh năm 2005 và phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội, quốc phòng, an ninh năm 2006; các báo cáo của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh; Tòa án nhân dân tỉnh; báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ :

Điều 1. Thông qua các báo cáo của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh và báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh nhấn mạnh một số vấn đề sau :

I. NHỮNG CHỈ TIÊU CHỦ YẾU VỀ KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2006

- Tốc độ tăng trưởng GDP trên 12%.
- Tổng sản lượng lương thực (lúa, ngô) đạt trên 31,5 vạn tấn.
- Trồng mới trên 4.500 ha rừng tập trung; độ che phủ của rừng trên 64%.
- Giá trị sản xuất công nghiệp (giá cố định năm 1994) đạt trên 1.185 tỷ đồng.
- Tổng giá trị kim ngạch xuất khẩu đạt trên 14 triệu USD.

- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh (số thu để cân đối ngân sách địa phương) đạt trên 225 tỷ đồng.

- Giữ vững và phát huy kết quả phổ cập giáo dục các bậc học, tích cực thực hiện các tiêu chí phổ cập giáo dục bậc trung học.

- Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng xuống dưới 24%.

- Tạo việc làm mới cho trên 9.500 lao động; xuất khẩu trên 2.000 lao động.

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống dưới 30%.

- Giữ vững an ninh-chính trị, trật tự-an toàn xã hội.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1- Sản xuất công nghiệp, phát triển doanh nghiệp

Tập trung thực hiện quy hoạch tổng thể phát triển công nghiệp của tỉnh đến năm 2010, định hướng phát triển đến năm 2020 đã được phê duyệt. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm sản, đầu tư các dự án thủy điện nhỏ, công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng, khai thác và chế biến khoáng sản.

Hoàn thành quy hoạch chi tiết Khu công nghiệp Long Bình An 2; đầu tư cơ sở hạ tầng, thu hút các doanh nghiệp có đủ năng lực thực hiện dự án vào Khu công nghiệp. Phát huy vai trò của Trung tâm khuyến công, tư vấn phát triển công nghiệp và Quỹ khuyến công.

Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án công nghiệp: Nhà máy xi măng Sơn Dương, Trảng An; cải tạo, nâng công suất nhà máy xi măng Tuyên Quang; dự án sản xuất bột ba rít; nhà máy chế biến sữa; nhà máy sản xuất phôi thép...; khuyến khích các doanh nghiệp chèn đầu tư thiết bị công nghệ tiên tiến, chế biến chèn có chất lượng cao, nâng cao sức cạnh tranh trên thị trường.

Phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu một số sản phẩm chủ yếu: Xi măng 230.000 tấn; bột barít 130.000 tấn; chè 7.000 tấn; đường kính 22.500 tấn...

Hoàn thành cổ phần hoá các doanh nghiệp nhà nước theo kế hoạch; tiến hành sắp xếp các công ty chèn, lâm trường theo đề án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư, tạo điều kiện cho doanh nghiệp phát triển, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa.

2- Giao thông vận tải, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng

Đẩy mạnh việc triển khai thực hiện quy hoạch mạng lưới giao thông của tỉnh đến năm 2010 và định hướng phát triển đến năm 2020; phối hợp với Bộ Giao thông - Vận tải triển khai thực hiện dự án Đường Hồ Chí Minh, Quốc lộ 279 qua địa phận tỉnh Tuyên Quang, Quốc lộ 37 (đoạn từ Đèo Khế đến thị xã Tuyên Quang) và lập dự án đầu tư tuyến đường sắt Thái Nguyên - Tuyên Quang - Yên Bái; chú trọng thực hiện dự án vận tải thủy từ Việt Trì đến hạ lưu thủy điện Tuyên Quang. Đẩy nhanh tiến độ thi công cầu và đường dẫn cầu Tân Hà, đường Chiêm Hoá - Kim Bình, đường Kim Quan - Trung Yên, Quốc lộ 2

(đoạn tránh thị xã Tuyên Quang), Quốc lộ 37 (đoạn Bình Thuận - suối khoáng Mỹ Lâm), cầu Ngòi Năm...; lập dự án đầu tư kè bảo vệ bờ sông Lô (khu vực thị xã Tuyên Quang), kè bờ sông Phó Đáy (khu di tích lịch sử cách mạng, an toàn khu Tân Trào, Bình Yên, Minh Thanh, Kim Quan).

Làm tốt công tác quản lý và duy tu bảo dưỡng hệ thống giao thông, quản lý chặt chẽ hành lang bảo vệ đường bộ và trồng cây xanh ven lộ. Khuyến khích phát triển đồng thời quản lý chặt chẽ hoạt động vận tải.

Hoàn thành quy hoạch phát triển hệ thống lưới điện tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2006-2010. Tập trung nguồn lực cải tạo, xây dựng hiện đại hoá hệ thống lưới điện. Chủ động phối hợp với Tổng công ty điện lực Việt Nam, Công ty điện lực I xây dựng tuyến đường dây điện 220 KV và 110 KV tuyến Hà Giang-Tuyên Quang. Phấn đấu sản lượng điện thương phẩm 175 triệu KW/h, đảm bảo trên 84,5% hộ gia đình được sử dụng điện lưới quốc gia.

Nâng cao hiệu quả hoạt động các điểm bưu điện văn hoá xã; mở rộng vùng phủ sóng di động tới các khu công nghiệp, du lịch và các tuyến quốc lộ; phấn đấu về mật độ điện thoại đến cuối năm 2006 đạt trên 5,7 máy/100 người dân.

Tập trung vốn đầu tư xây dựng cho các công trình chuyển tiếp và các công trình, dự án trọng điểm; cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, khu du lịch; đền bù giải phóng mặt bằng cho các dự án được đầu tư; một số thiết chế văn hoá của tỉnh (Trung tâm Hội nghị, Bảo tàng tỉnh v.v...); vốn cho công tác quy hoạch... Tăng cường quản lý nhà nước trong lĩnh vực xây dựng cơ bản và chống tham nhũng, tiêu cực, thất thoát, lãng phí.

Hoàn thành quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đến năm 2020; trên cơ sở đó, các ngành, huyện, thị xã rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch ngành, địa phương cho phù hợp; hoàn thành điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị xã Tuyên Quang đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020; điều chỉnh địa giới hành chính và xây dựng lại trung tâm một số xã của huyện Na Hang; lựa chọn địa điểm phù hợp để quy hoạch trung tâm huyện lỵ Yên Sơn.

3- Thương mại, du lịch

Tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm. Hoàn thành quy hoạch hệ thống chợ trên địa bàn tỉnh; đầu tư, mở mới 9 chợ nông thôn. Phấn đấu năm 2006, tổng mức bán lẻ hàng hoá và dịch vụ tiêu dùng xã hội tăng trên 21% so với năm 2005. Tăng cường công tác quản lý thị trường, chống buôn lậu, buôn bán sản xuất hàng giả, kém chất lượng và các hành vi gian lận thương mại khác.

Các doanh nghiệp chủ động tìm kiếm, mở rộng thị trường xuất khẩu. Phấn đấu năm 2006, giá trị kim ngạch xuất khẩu tăng 60% so với năm 2005.

Tập trung triển khai thực hiện Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống du lịch tỉnh Tuyên Quang đến năm 2010, định hướng đến năm 2020; xây dựng

quy hoạch cụ thể các khu, điểm, tuyến du lịch phù hợp với quy hoạch tổng thể. Đầu tư một số hạng mục hạ tầng thiết yếu trong Khu du lịch suối khoáng Mỹ Lâm; thu hút các nhà đầu tư thực hiện dự án trong khu du lịch.

Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư vào phát triển các hạ tầng phục vụ cho du lịch. Tăng cường tuyên truyền, quảng bá về du lịch Tuyên Quang. Phấn đấu năm 2006 thu hút trên 300 nghìn lượt khách đến du lịch.

4- Phát triển nông, lâm nghiệp

Tập trung đầu tư, thâm canh để nâng cao chất lượng cây trồng, vật nuôi đạt năng suất cao. Đảm bảo diện tích lúa cả năm đạt 44.540 ha, trong đó lúa lai chiếm 57%; năng suất lúa bình quân trên 57,3 tạ/ha. Diện tích ngô 14.480 ha, năng suất ngô bình quân trên 41,7 tạ/ha.

Rà soát, quy hoạch phát triển cây chè ở huyện Yên Sơn, Sơn Dương và Hàm Yên; trồng mới ở những nơi có điều kiện thâm canh bằng giống mới chất lượng tốt; kiểm tra, đánh giá những nương chè trên 10 năm tuổi năng suất dưới 5 tấn/ha/năm để có kế hoạch trồng lại bằng các giống chè có chất lượng cao.

Thực hiện quy hoạch chi tiết vùng trồng mía tập trung; xác định cơ cấu giống mía có năng suất và chất lượng, đưa diện tích mía tập trung đạt 5.250 ha, năng suất bình quân trên 61,5 tấn/ha, đảm bảo đủ nguyên liệu cho 2 nhà máy đường.

Trên cơ sở tính toán hiệu quả kinh tế để xác định quy mô phát triển đàn bò sữa, bò thịt nhập ngoại một cách hợp lý theo hướng sản xuất hàng hoá; cải tạo, chọn lọc và nâng cao chất lượng đàn bò vàng của địa phương. Quy hoạch và bố trí đủ diện tích đất trồng cây thức ăn phục vụ chăn nuôi. Triển khai kế hoạch nâng cao chất lượng đàn trâu trên địa bàn toàn tỉnh, phấn đấu năm 2006, tổng đàn trâu tăng 3%, đàn lợn tăng 6% so với năm 2005.

Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp phòng chống dịch cúm gia cầm; kiên quyết không để dịch bệnh xảy ra trên địa bàn tỉnh. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát vận chuyển gia súc, gia cầm; tổ chức tiêm vắc xin phòng dịch cúm gia cầm trên địa bàn toàn tỉnh...; bảo đảm công tác thông tin để xử lý kịp thời các tình huống xảy ra.

Củng cố, kiện toàn các Ban quản lý công trình thuỷ lợi. Đầu tư, nâng cấp các công trình thuỷ lợi đi đôi với quản lý, khai thác có hiệu quả các công trình hiện có. Hoàn thành đưa vào sử dụng cụm công trình thuỷ lợi Hàm Yên; triển khai xây dựng các cụm công trình thuỷ lợi: Bắc Chiêm Hoá, Nam Sơn Dương, Thác Dăng - Đèo Chấn (huyện Sơn Dương)...

Nâng cao chất lượng sản xuất giống cây lâm nghiệp; đảm bảo trồng 4.500 ha rừng tập trung (trong đó rừng nguyên liệu 3.000 ha, rừng phòng hộ 1.400 ha, trồng rừng tại các khu di tích 100 ha). Hoàn thành rà soát, điều chỉnh quy hoạch hợp lý diện tích 3 loại rừng (đặc dụng, phòng hộ, sản xuất), để sớm có kế hoạch giao đất, giao rừng cho nhân dân quản lý, phát triển sản xuất.

Tiếp tục kiện toàn hệ thống khuyến nông; củng cố, đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của hợp tác xã trong các khâu dịch vụ thủy lợi, cung ứng điện, vật tư nông lâm nghiệp, tín dụng nông thôn, tiêu thụ nông lâm sản cho nhân dân...; tạo điều kiện phát triển các mô hình kinh tế hộ, kinh tế trang trại sản xuất kinh doanh có hiệu quả.

5- Tài chính, tín dụng

Tập trung khai thác các nguồn thu và đảm bảo thu đúng, thu đủ, kịp thời mọi khoản thu phát sinh từ kinh tế trên địa bàn vào ngân sách nhà nước. Thực hiện các biện pháp xử lý nợ đọng và chống thất thu ngân sách theo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ; khẩn trương thực hiện có hiệu quả chương trình cải cách hệ thống thuế. Tăng cường kiểm soát chi ngân sách nhà nước, bảo đảm chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả, đúng dự toán được duyệt.

Các tổ chức tín dụng trên địa bàn đẩy mạnh việc huy động vốn nhằm đáp ứng nhu cầu vay vốn của các dự án tập trung, nhất là cho vay đối với các Dự án công nghiệp, trồng rừng sản xuất và các đối tượng là hộ nghèo, người di xuất khẩu lao động...đảm bảo tổng dư nợ của các tổ chức tín dụng đạt trên 3.500 tỷ đồng, tăng trên 30% so với năm 2005.

6- Khoa học và công nghệ, tài nguyên và môi trường

Tập trung ứng dụng khoa học công nghệ trong chọn lọc, khảo nghiệm, nhân giống cây trồng; các đề tài phục vụ chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi...

Tăng cường kiểm tra về chất lượng hàng hoá, kiểm định phương tiện đo lường; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

Sơ kết thực hiện chương trình phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin theo Nghị quyết của Tỉnh uỷ. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án tin học hoá quản lý hành chính nhà nước theo kế hoạch.

Hoàn thành điều tra, đánh giá tài nguyên khoáng sản tỉnh Tuyên Quang; thăm dò, đánh giá trữ lượng, chất lượng một số loại khoáng sản có triển vọng; cho phép một số đơn vị đủ năng lực thực hiện dự án thăm dò, khai thác và chế biến khoáng sản.

Hoàn thành quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện, cấp xã. Đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; phấn đấu hết năm 2006 cơ bản hoàn thành cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho tổ chức, cá nhân, hộ gia đình. Tăng cường quản lý nhà nước đối với công tác bảo vệ môi trường.

7- Di dân, tái định cư thủy điện Tuyên Quang; quy hoạch bố trí dân cư

Hoàn thành di chuyển, bố trí tái định cư dự án thủy điện Tuyên Quang theo kế hoạch. Khẩn trương khắc phục những hạn chế, khó khăn về cơ sở hạ tầng của các khu tái định cư, bảo đảm ổn định đời sống, sản xuất cho nhân dân.

lõm để lắp đặt trạm thu hình kỹ thuật số loại nhỏ (DTH). Đảm bảo tỷ lệ dân số được nghe đài phát thanh đạt 92% và được xem truyền hình đạt 85%.

Đẩy mạnh phong trào thể dục thể thao; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ vận động viên thể thao đạt thành tích cao; ưu tiên phát triển một số môn thể thao có thế mạnh của tỉnh.

8.3. Y tế, dân số, gia đình và trẻ em

Tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ nhân dân trong tình hình mới; đẩy mạnh thực hiện chính sách dân số, kế hoạch hoá gia đình và xây dựng gia đình thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Ngành y tế và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã : Tăng cường kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm, quản lý thị trường thuốc chữa bệnh cho người; thực hiện tốt công tác y tế dự phòng, chủ động kiểm soát, không để xảy ra dịch bệnh trên địa bàn tỉnh; vận động nhân dân vệ sinh môi trường; chủ động phối hợp thực hiện các giải pháp phòng chống dịch cúm gia cầm và cúm A (H5N1) ở người.

Thực hiện nghiêm việc khám chữa bệnh cho người nghèo, khám chữa bệnh miễn phí cho trẻ em dưới 6 tuổi, bảo hiểm y tế cho nhân dân các xã đặc biệt khó khăn theo đúng quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Lập kế hoạch tiếp tục đào tạo và nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ y tế, nhất là trình độ thạc sỹ, chuyên khoa cấp I, chuyên khoa cấp II. Năm 2006, phấn đấu 100% các trạm y tế xã, phường, thị trấn có bác sỹ (trong đó 90% số trạm có bác sỹ tại chỗ). Khuyến khích xã hội hoá dịch vụ khám chữa bệnh cho nhân dân. Tiếp tục lồng ghép có hiệu quả các chương trình quốc gia về y tế với công tác dân số, gia đình và trẻ em.

Tổ chức tốt các mục tiêu của chương trình dân số gia đình, gia đình và trẻ em; vận động các hộ gia đình thực hiện kế hoạch hoá gia đình gắn với phòng chống suy dinh dưỡng cho trẻ em.

8.4. Lao động, việc làm và các vấn đề xã hội

Quy hoạch mạng lưới trường đào tạo nghề trong toàn tỉnh; củng cố, nâng cao năng lực đào tạo nghề của Trường Kỹ nghệ, Trường Trung học Kinh tế-Kỹ thuật, Trường Trung học Y tế. Kết hợp đào tạo nghề với định hướng, tư vấn, giới thiệu việc làm; phát triển nhanh các ngành nghề thủ công nghiệp, dịch vụ, du lịch, chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, nhà ở, nước sinh hoạt và các chính sách khác của Đảng và Nhà nước đối với hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo. Hoàn thiện hệ thống sổ bộ theo dõi hộ nghèo trong toàn tỉnh; triển khai đồng bộ các giải pháp, cơ chế chính sách thực hiện đề án giảm nghèo giai đoạn 2006-2010, bảo đảm các hộ gia đình thoát nghèo một cách vững chắc, giảm tỷ lệ nghèo xuống dưới 30%.

Đẩy mạnh quy hoạch dân cư nông thôn; rà soát, lập phương án di chuyển các hộ dân sinh sống ở trong những khu vực rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, vùng xung yếu, vùng thường xuyên hoặc dễ bị thiên tai nguy hiểm đến định cư tại nơi an toàn, có điều kiện phát triển.

8- Phát triển các lĩnh vực văn hoá-xã hội

8.1. Giáo dục và đào tạo

Giữ vững thành quả phổ cập giáo dục các bậc học; tích cực thực hiện các tiêu chí phổ cập bậc trung học. Cấp kinh phí mua sách giáo khoa và tiếp tục thực hiện các chính sách hỗ trợ cho học viên bổ túc trung học phổ thông; duy trì tỷ lệ chuyên cần, bảo đảm chất lượng các lớp bổ túc trung học phổ thông.

Tiếp tục thực hiện việc đổi mới chương trình lớp 4, lớp 9; chuẩn bị tốt điều kiện để đổi mới sách giáo khoa ở các lớp tiếp theo trong năm học 2006-2007.

Mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý nhằm thực hiện có hiệu quả việc xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục theo chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng.

Tiếp tục thực hiện hỗ trợ kinh phí đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho giáo viên mầm non dân lập; từ ngày 01 tháng 01 năm 2006 điều chỉnh mức hỗ trợ hàng tháng cho giáo viên mầm non dân lập tại các xã đặc biệt khó khăn 350.000 đồng/người/tháng, các xã còn lại 250.000 đồng/người/tháng.

Triển khai có hiệu quả chủ trương xã hội hoá giáo dục và đào tạo; tiếp tục thực hiện cơ chế mở trong đào tạo.

Tăng cường kiểm tra, giám sát thực hiện đầu tư xây dựng các trường, lớp học; phấn đấu hoàn thành chương trình kiên cố hoá trường, lớp học trong năm 2006. Thực hiện đề án thí điểm kiên cố hoá trường học gắn với xây dựng trường chuẩn quốc gia khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

8.2. Văn hoá thông tin, phát thanh truyền hình, thể thao.

Tổ chức các hoạt động văn hoá thông tin tuyên truyền về kết quả Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV và Đại hội lần thứ X của Đảng; tuyên truyền vận động nhân dân, tạo ra phong trào thi đua sôi nổi, phấn đấu thực hiện có hiệu quả nghị quyết Đại hội Đảng các cấp.

Nâng cao chất lượng phong trào văn nghệ quần chúng. Thực hiện tốt công tác quản lý, phục hồi, tôn tạo, bảo tồn các di tích lịch sử - văn hoá. Đẩy mạnh cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá". Phấn đấu năm 2006, có trên 80% số hộ gia đình và 75% số thôn, bản, tổ nhân dân đạt tiêu chuẩn văn hóa. Tăng cường quản lý nhà nước đối với các hoạt động văn hoá, thông tin.

Đầu tư, đổi mới trang thiết bị, nâng cao chất lượng sản xuất các chương trình phát thanh, truyền hình. Kiểm tra, rà soát các xã có trung tâm nằm trong vùng

Quan tâm chăm sóc, giúp đỡ thương binh, gia đình liệt sỹ, người có công và các đối tượng chính sách xã hội. Thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động, ủng hộ, giúp đỡ người nghèo, đối tượng chính sách và các gia đình bị rủi ro do thiên tai.

Huy động cộng đồng tham gia phòng ngừa, đấu tranh nhằm kiềm chế giảm thiểu các tệ nạn xã hội; quản lý chặt chẽ cai nghiện ma túy theo quy định, hạn chế thấp nhất phát sinh người nghiện và người tái nghiện ma túy.

9- Tư pháp, thanh tra, xây dựng chính quyền

Thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trong nhân dân, nhất là các luật mới được Quốc hội thông qua; nâng cao tỷ lệ thi hành án dân sự cả phần việc và phần tiền.

Tổ chức tốt tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân; Thủ trưởng các cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương phải tăng cường trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân theo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ. Đẩy mạnh công tác hoà giải ở cơ sở.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

Lập kế hoạch và tiếp tục triển khai thực hiện chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước. Phấn đấu năm 2006, có 100% xã, phường, thị trấn và các cấp, các ngành từ tỉnh đến cơ sở thực hiện cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế "một cửa".

Củng cố, kiện toàn tổ chức, bộ máy của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện. Các cơ quan, đơn vị phải xây dựng quy chế, đổi mới lề lối, phong cách làm việc, quy định rõ trách nhiệm từng bộ phận, cá nhân. Triển khai đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ công chức xã, phường, thị trấn.

10- Quốc phòng, an ninh

Thực hiện có hiệu quả công tác bảo đảm an ninh chính trị, giữ gìn trật tự an toàn xã hội. Đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc. Thực hiện tốt chương trình quốc gia phòng chống tội phạm, chương trình hành động phòng chống ma túy và các loại tệ nạn xã hội; tăng cường các giải pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông, phấn đấu giảm cả về số vụ, số người chết, người bị thương do tai nạn giao thông.

Thường xuyên huấn luyện, củng cố nâng cao chất lượng toàn diện của lực lượng vũ trang; tiếp tục bổ sung kế hoạch xây dựng khu vực phòng thủ. Bảo quản vũ khí, khí tài, trang bị quân sự đáp ứng yêu cầu sẵn sàng chiến đấu. Tiếp tục thực hiện đào tạo bồi dưỡng Xã đội trưởng; hoàn thành 100% kế hoạch tuyển quân năm 2006. Chủ động phối hợp trong công tác phòng chống lụt bão, giảm nhẹ thiên tai, tìm kiếm cứu nạn.

Điều 3. Giao cho Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát, kiểm tra, đôn đốc Ủy ban nhân dân các cấp và các ngành thực hiện Nghị quyết này.

Hội đồng nhân dân tỉnh kêu gọi toàn thể nhân dân các dân tộc trong tỉnh đoàn kết, hăng hái thi đua lao động sản xuất, công tác, phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2006.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày được Hội đồng nhân dân tỉnh Khoá XVI, kỳ họp thứ 5 thông qua (ngày 29 tháng 11 năm 2005)./.

Nơi nhận :

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Đoàn đại biểu Quốc hội địa phương;
- Cục kiểm tra văn bản Bộ Tư pháp (để KT);
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị;
- Các Sở, ban, ngành, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh;
- HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Chánh, Phó Văn phòng HĐND và Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Lưu: VT.

Báo
cáo



CHỦ TỊCH

Nguyễn Sáng Vang

Thực
hiện